



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 085419
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU DAO
Last Middle First
Current Address: 266/27 TAP DOAN 5, NGUYEN HUE, P. QUANG TRUNG, T. HOA NGAI
Date of Birth: 1-3-1930 Place of Birth: DINH BINH
Previous Occupation (before 1975) TRUNG UY, Đại Đội Trưởng chiến tranh chi
(Rank & Position) Lieutenant, commander of 203 company teri
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From July-5-1975 To June-6-1980
Years: 4 Months: 11 Days: 31
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN VAN QUAN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN QUAN VAN</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU DAO
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 266/27 TD5, NGUYEN HUE, PHUONG QUANG TRUNG
 (Dia chi tai Viet-Nam) QUAN THONG NHAT, TINH DOING NAI

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): July 5 - 1975 To (Den): June - 6 - 1980

PLACE OF RE-EDUCATION: TAN HIEP RE-EDUCATION CAMP
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Teacher

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): IV 085419
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): yes (6 person)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 266/27 TD5, NGUYEN HUE,
PHUONG QUANG TRUNG, QUAN THONG NHAT, TINH DOING NAI

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
NGUYEN QUAN VAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): MY uncle

NAME & SIGNATURE: NGUYEN QUAN VAN Qua
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 9 8 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU DAO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI TOT	1932	wife
NGUYEN THI LAN THANH	1955	daughter
NGUYEN HUU DUNG	1965	SON
NGUYEN THI LAN THU	1967	Daughter
NGUYEN HUU TIN	1973	SON
NGUYEN THI LUONG DUyen	1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN QUÂN LAN
Địa chỉ: 1

Điện thoại: (số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HUU DAO
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Em ruột

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: X (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẠI CẢI TẠO TÂN HIỆP

Số : 243/ BRT

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Số : 8510

Mẫu số 001-QLTĐ

Ban hành theo

Công văn số :

2565 ngày 21-11

1972,

ẤY RA TRẠI

Theo thông tư số : 966/BCE/TT ngày 31 tháng 5 năm 1961 của Bộ
Nội Vụ và Thủ lệnh của văn quyết định của số 69/QĐ ngày 20 tháng 5 năm
1970 của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh : NGUYỄN - HỮU - ĐẠO

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh :

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1930

Nơi sinh : Vĩnh Bình

Hội đồng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt 266/27 ấp Nguyễn Huệ
Gia Kiệm, Thung Nhất Đồng Nai.

Căn tại : TRUNG ƯƠNG phụ tá ban 5

Bị bắt ngày 05/7/1975 . AN PHẠO

Theo quyết định của ban văn số : ngày tháng năm của :

Đã bị tăng án lần cộng thành năm

Đã được giảm án lần cộng thành tháng

Nay về cư trú tại số : 266/27 ấp Nguyễn Huệ, xã Gia Kiệm, huyện
Thung Nhất tỉnh Đồng Nai.

NHẬN XÉT CỦA TRẠI CẢI TẠO

(quản chế tại trại phương cuối hai tháng)

Đơn xin tay cho phải

Họ tên chữ ký

Ngày 06 tháng 6 năm 1980

của NGUYỄN - HỮU - ĐẠO

Người được cấp giấy

GIÁM TRỊ (ấn ký)

Đính kèm số 007/19

TRẠI CẢI TẠO TÂN HIỆP

Lưu tại Tân Hiệp

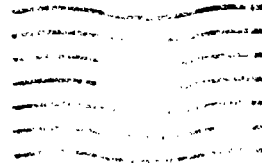
S A O Y B A N CHINH

Phụ lục 182
PHO-ĐON



Nguyễn - pho 2

NGUYEN - VAN - QUAN



FAMILIES OF VIETNAMESE

POLITICAL PRISONER ASSOC.

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635

HỒ SƠ BỒ TÚC IV 085419 NGUYỄN - HỮU - ĐẠO



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 085419
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Portland OR

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN VAN QUAN Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____Your Address: _____
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth: 5-17-53 Place of Birth: Viet Nam Nationality: VNDate of Entry to U.S.: 7-7-86 From: (country/camp) _____My Alien Registration Number: (if applicable) A- 27-822-995Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident x U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or x I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes x no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. NGUYEN HUU DAO	1930 VN	Uncle	E 3/077
2. TRAN THI TOT	1932 VN	Wife of No 1	Nguyen Hue Quang Trung
3. NGUYEN THI LAN THANH	1955 VN	Daughter of No 1 & 2	Thong Nhat DONG NAI
4. NGUYEN HUU DUNG	1965 VN	Son of No 1 & 2	VIET NAM
5. NGUYEN THI LAN THU	1967 VN	Daughter of No 1 & 2	
6. NGUYEN HUU TIN	1973 VN	Son of No 1 & 2	
7. NGUYEN THI HUONG DUYEN	1974 VN	Daughter of No 1 & 2	

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / Name/Position of Supervisor _____ /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 203th Compagny of 20th Last Title/Grade Lieutenant
Name/Position of Supervisor _____ /

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 1975 to 1980

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 30th day of 12, 1988
[Signature] My Commission Expires: 6/16/94
Signature of Notary Public

RESIDENT ALIEN

NGUYEN, QUAN VAN



051753

A22822995

P00 REB

Quan

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

RECEIVED FROM THE ALIEN REGISTRATION SERVICE, DEPARTMENT OF JUSTICE

27822995 11 65 355 662 80754

6666 32005 45817 53753 01184

070786 266 131 14250 1451032

QUAN VAN NGUYEN
SON THI NGUYEN
12660 SW GRANT APT. 2
TIGARD, OREGON 97223 620-5228

0216

PAY TO THE

ORDER OF

Five even

5 00

DOLLARS

Willamette Savings

and Loan Association

Tigard Branch

P. O. Box 5555

Portland, OR 97228

FOR

NGUYEN VAN GIOI

NGUYEN XUAN LAN

HIEP LOWMAN

TRAN KIM DUNG

TRAN THI PHUONG

Ban Chấp Hành T.U.

Executive Board

KHUC MINH THO

President

NGUYEN QUYNH GIAO

1st Vice-President

TRAN KIM DUNG

2nd Vice-President

NGUYEN VAN GIOI

Secretary General

TRAN THI PHUONG

Deputy Secretary

NGUYEN THI HANH

Treasurer

Cố Vấn Đoàn

Advisory Committee

HIEP LOWMAN

NGUYEN XUAN LAN

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tự-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN QUAN VAN
Địa chỉ: 12660 SW GRANT AVE #12
TIGARD OR 97223
Điện thoại: (số) (Nhà) (503) 620-5228

Tên tự nhân chính trị: NGUYEN HUU DAO
Liên hệ gia đình với tự nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Em ruột

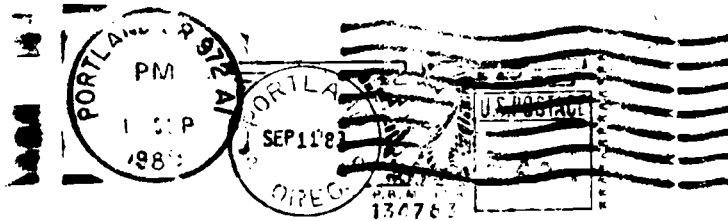
Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: X (tùy ý)

Thủ tữ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

NGUYEN QUAN CAN



HỘI GIA ĐÌNH TƯỚNG VIỆT NAM
P.O BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205

SEP 1 4 1989

NGUYEN QUAN VAN



SERV
AME



Jack London

UNITED STATES POSTAL SERVICE

H.G.D.T.N.C.T.V.N.

P.O Box 5435

ARLINGTON, VIRGINIA 22205 - 0635

MAY 08 1989

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association

HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYỄN - HỮU - ĐÀO IV 685419
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: MALE Date of Birth 23/11/1930 Place of birth Ninh Bình (Hà Nam Ninh)
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Phụ tá ban 5 - kiêm sĩ quan Chính huấn - BCH
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) Chi khu Xuân Lộc - Long An

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 05-07-1975 xa gia kiêm Thống nhất - Hồng Hải
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Xuân Lộc - Long An - Hồ Chí Minh - Suối Máu
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 26-06-1980 Bình Long (Đồng Nai)
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Có gia đình - vợ cùng 05 con
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: vợ: Trần Thị Tắt 1932
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Các con: Nguyễn Thị Lan Thanh 1953, Nguyễn Hữu Dũng 1965,
Nguyễn Thị Lan Huệ 1967, Nguyễn Hữu Tiến 1973,
Nguyễn Thị Hương Duyên 1974, Nguyễn Hữu Tiến 1977
3. Address of family: 3/077, 75, Ấp Nguyễn Huệ - xa Quang Trung
(Địa chỉ gia đình) Thị trấn Thống nhất - Bình Long

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYỄN VĂN QUAN Occupation MACHINIST
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee Cha - cháu
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 4-28-1989

(Ngày, tháng, năm)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

ĐƠN KIỆN ĐĂNG KÝ XUẤT CẢNH

Kính đề đơn này xin trình một lý do như sau:

Kính mong sự chấp nhận và ủng hộ của Đảng cộng sản và người nước
ngoài, cho tôi được nộp đơn đăng ký xuất bản báo gia đình sớm nhất
thứ với

Nguyễn Văn Sao

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẠI CẢI TẠO TÂN HIỆP
Số : 211/ BRT

SỐ LẬP TỰ DO HÀNH PHẠC

Số : 1518

Mẫu số 001-QLTĐ

Ban hành theo

Công văn số 3

2565 ngày 21-11

1972,

TRẠI CẢI TẠO

Theo thông tư số : 966/ĐQH/TT ngày 31 tháng 5 năm 1961 của Bộ
Nội vụ thi hành Ban văn quyết định của số 63/QĐ ngày 21 tháng 5 năm
1980 của Bộ Nội vụ.

Hay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh : NGUYỄN - HỮU - ĐẠO

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh :

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1930

Nơi sinh : Bình Định

Nơi đang ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 266/27 ấp Nguyễn Huệ
Xã Kiên. Thống Nhất Đồng Nai

Cán bộ : TRUNG ƯƠNG phụ tá ban 5

Bị bắt ngày 05/7/1975

Ấn phạt

Theo quyết định của ban văn số 3 ngày tháng năm của:

Đã bị tăng án

lần

ngày tháng

năm

Đã được giảm án

lần

ngày tháng

tháng

Hay về cư trú tại số : 266/27 ấp Nguyễn Huệ, xã Kiên, huyện
Thống Nhất tỉnh Đồng Nai.

CHỖ XÉT CỦA TRƯỞNG CẢI TẠO

(quản chế tại địa phương mười hai tháng)

Lưu giữ tay cho phải

Họ tên chữ ký

Ngày 06 tháng 6 năm 1980

Quản : NGUYỄN - HỮU - ĐẠO

Người được cấp giấy

GIẤY THƯ (ấn ký)

Danh bạ số 007913

TRƯỞNG BAN HỒ LƯU

Lưu tại Tân Hiệp

S A O Y B A N C H I N H

Phạm Văn - 18/06/1980
PHÓ ĐƠN



Nguyễn - Phó